

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Chương trình công tác năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Thực hiện Nghị quyết 30/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, kỳ họp thứ 6 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018;

Thực hiện Nghị quyết 40/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV tại kỳ họp thứ 6 về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp trong năm 2018;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Điều 2.

- Giao Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện chương trình công tác, chủ động chuẩn bị các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo thời gian, chất lượng theo quy định.

- Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện chương trình công tác theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh; kiểm tra đôn đốc các đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện; phối hợp với các cơ quan được giao nhiệm vụ, thẩm định các văn bản, chuẩn bị hồ sơ tài liệu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (đề bc);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đề bc);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH; VP HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các VP, TTTH-CB;
- Lưu VT, VP2_{ov}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Điển

CHƯƠNG TRÌNH

Công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình năm 2018

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 18/01/2018
của UBND tỉnh Ninh Bình)*

Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về những giải pháp chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách năm 2018; triển khai các Nghị quyết kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa XIV, đề chủ động trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ, UBND tỉnh xây dựng Chương trình công tác năm 2018 như sau:

I. Mục tiêu, nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành năm 2018

Mục tiêu tổng quát

Phát triển mạnh kinh tế trên cơ sở nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tập trung cho các ngành, các sản phẩm chủ lực; phát huy tối đa các cơ chế chính sách của tỉnh. Nâng cao tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp và dịch vụ; phát triển nông nghiệp ổn định gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; làm tốt công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Chú trọng hiệu quả công tác cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ cho doanh nghiệp. Tập trung xúc tiến, thu hút các dự án đầu tư lớn, công nghệ cao, thân thiện với môi trường tại các khu vực kinh tế có tiềm năng theo quy hoạch. Thực hiện tốt cơ chế quản lý đầu tư, quản lý ngân sách. Triển khai có hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Tiếp tục thực hiện tốt các mục tiêu an sinh, phúc lợi xã hội, chăm sóc người có công bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống nhân dân. Tổ chức tốt các hoạt động Kỷ niệm 1.050 năm nhà nước Đại Cồ Việt. Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế. Cùng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, giải quyết tốt đơn thư, khiếu nại, tố cáo. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác điều hành, quản lý nhà nước của chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở.

Nhiệm vụ chủ yếu

1. Về phát triển kinh tế

Đổi mới, nâng cao nhận thức và hành động theo tinh thần Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ về chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế. Tập trung thu hút vốn đầu tư, nâng cao chất lượng tín dụng trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh nhất là các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách và nợ công; từng bước giảm chi thường xuyên, tăng chi cho đầu tư phát triển. Cải thiện môi trường đầu tư, kịp thời tháo gỡ

những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh; tăng cường hiệu quả công tác quản lý quy hoạch; đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

1.1. Về phát triển công nghiệp - xây dựng

- Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đến năm 2020; chú trọng triển khai thực hiện kế hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp; phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững; nâng cao chất lượng sản phẩm; khuyến khích thu hút các dự án có công nghệ cao, các lĩnh vực sản xuất sản phẩm có hàm lượng khoa học - công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao, sử dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường; nâng cao tỷ lệ nội địa hoá các sản phẩm gia công, lắp ráp; tăng cường thu hút và phát triển công nghiệp phụ trợ.

- Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn, tạo nguồn thu ngân sách theo chỉ đạo của Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; ưu tiên thu hút vốn đầu tư cơ sở hạ tầng khu, cụm công nghiệp và các vùng kinh tế ven biển, vùng đồi núi, vùng khó khăn. Chỉ đạo kịp thời để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các nhà máy sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực hiện có, nhất là các sản phẩm: lắp ráp ô tô, kính nổi, xi măng, thép,... Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển ngành công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô, công nghiệp phụ trợ ô tô và công nghiệp điện tử trở thành ngành kinh tế chủ lực, tăng nguồn thu cho ngân sách tỉnh; trong đó đặc biệt quan tâm tạo điều kiện để nhà máy sản xuất ô tô Thành Công phát huy cao nhất công suất thiết kế.

- Tăng cường hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; quan tâm phát triển kinh tế tập thể đồng thời tăng cường công tác quản lý phát triển đối với tiểu thủ công nghiệp và làng nghề gắn với quy hoạch bố trí sản xuất trong xây dựng nông thôn mới.

1.2. Về phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng Nông thôn mới

- Tập trung đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 24/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa ứng dụng công nghệ cao, hình thức sản xuất tiên tiến, bền vững giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh... Tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông thôn. Triển khai các giải pháp phát triển thị trường, tháo gỡ rào cản, tạo điều kiện thuận lợi cho tiêu thụ nông sản.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 37, số 38 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về xây dựng nông thôn mới, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Quyết định số 140-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân công các cơ quan, đơn vị phụ trách và các doanh nghiệp kết nghĩa với các xã có tính chất đặc thù. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới theo hướng thực chất, tiên tiến; phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nợ xây dựng cơ bản.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ gắn với các mô hình sản xuất liên kết; thực hiện có hiệu quả Chương trình 'mỗi vùng có một số sản phẩm đặc trưng, chất lượng, an toàn' (OCOP); phát triển công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản; sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, dịch vụ ở nông thôn. Chấn chỉnh công tác cấp phép, cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng vật tư nông

nghiệp; tăng cường đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; xử lý nghiêm việc sử dụng chất cấm trong sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông sản.

- Xây dựng và phát triển các vùng chuyên canh quy mô lớn, gắn sản xuất nông sản với công nghiệp chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục giữ ổn định diện tích lúa, mở rộng diện tích lúa chất lượng cao, lúa nếp; thực hiện sản xuất vụ Đông với quy mô phù hợp; tập trung các biện pháp tháo gỡ khó khăn để phát triển chăn nuôi hiện đại. Đẩy mạnh thâm canh, tiếp tục mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản nhất là thủy sản nước mặn, nước lợ.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển rừng bền vững, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đầu tư phát triển rừng sản xuất gắn với chế biến lâm sản; lồng ghép và thực hiện hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững ở nông thôn gắn với chính sách phát triển làng nghề đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế.

1.3. Về phát triển các ngành dịch vụ

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình phát triển các lĩnh vực dịch vụ, nhất là du lịch. Tập trung chuẩn bị các điều kiện tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 1.050 năm thành lập nước Đại Cồ Việt vào năm 2018 (968 - 2018); tiếp tục phát huy vai trò Di sản Văn hoá và Thiên nhiên thế giới đối với Quần thể Danh thắng Tràng An. Triển khai cấm mốc chỉ giới vùng lõi, vùng đệm của Di sản. Thực hiện tốt Bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý, đổi mới cơ chế, chính sách để đẩy mạnh việc thu hút đầu tư, ưu tiên nguồn lực xây dựng các công trình trọng điểm để phát huy thế mạnh của lĩnh vực du lịch; chú trọng phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch kết hợp nghỉ dưỡng, thể thao, giải trí, sinh thái, tâm linh, du lịch cuối tuần, tổ chức sự kiện, du lịch cộng đồng...

- Tăng cường các mối liên kết vùng, liên vùng, nhất là việc triển khai các nội dung ghi nhớ tại Hội nghị liên kết vùng Đồng bằng sông Hồng năm 2017. Phát triển thị trường tiêu thụ hàng hoá của tỉnh; tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ đời sống, sức khoẻ nhân dân; tăng cường kiểm soát thị trường. Ưu tiên nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư đầu vào công nghệ cao, công nghệ tiên tiến cho các dự án sản xuất lớn. Mở rộng hợp tác kinh tế, thương mại; ưu tiên phát triển các trung tâm thương mại, mua sắm, siêu thị tổng hợp.

- Tiếp tục phát triển nhanh, thực hiện đa dạng hoá các loại hình dịch vụ bưu chính, viễn thông; trong đó chú trọng triển khai hệ thống công dịch vụ công (một cửa điện tử). Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực báo chí; khuyến khích đổi mới, bổ sung thêm các phương tiện vận tải; sửa chữa, nâng cấp bến bãi, mở rộng các tuyến vận tải mới đảm bảo nhu cầu vận tải; tiếp tục quan tâm phát triển trồng, chế biến cói, thêu ren và chế tác đá mỹ nghệ gắn với phát triển các làng nghề truyền thống, tạo sản phẩm gắn với phát triển du lịch.

1.4. Về huy động nguồn lực đầu tư

- Thực hiện các cơ chế khai thác, huy động sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của các thành phần kinh tế, đặc biệt là nguồn lực xã hội từ Doanh nghiệp, nhân dân, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào sản xuất và xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối

với công tác đầu tư theo quy định mới của Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật Ngân sách.

- Tiếp tục tập trung xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015. Tăng cường công tác quản lý đầu tư theo hướng hạn chế tối đa việc phát sinh các dự án bổ sung ngoài Kế hoạch đầu tư công trung hạn; đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn cho phát triển kinh tế. Thực hiện quyết liệt nhiều biện pháp hiệu quả trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; theo dõi chặt chẽ tiến độ thi công và chất lượng các công trình trọng điểm; đảm bảo thanh quyết toán khối lượng hoàn thành, hoàn ứng, nghiệm thu theo đúng quy định.

- Tăng cường kêu gọi doanh nghiệp tham gia đầu tư, rà soát chuyển đổi hình thức đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng theo hướng xã hội hoá và hợp tác phát triển. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP đối với Khu Công nghiệp Khánh Phú, Gián Khẩu; nghiên cứu, xem xét thực hiện loại hình đầu tư phù hợp đối với xây dựng cơ sở hạ tầng vùng kinh tế ven biển Kim Sơn. Tổ chức thực hiện tốt công tác thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, nhất là các dự án đầu tư FDI có hàm lượng công nghệ cao, theo chuỗi giá trị toàn cầu.

1.5. *Đẩy mạnh công tác đối ngoại*

- Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, thực hiện nghiêm túc đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước; tăng cường quảng bá, tuyên truyền về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, về tiềm năng thế mạnh, truyền thống lịch sử, văn hoá và con người Ninh Bình với bạn bè quốc tế. Chủ động tăng cường, mở rộng quan hệ với các tỉnh, thành phố của nước ngoài, các tổ chức quốc tế; đặc biệt là những tỉnh, thành phố đã có quan hệ kết nghĩa chính thức nhằm tăng cường hợp tác, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở cấp độ địa phương.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch. Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư, mở rộng thị trường xuất khẩu, hợp tác làm ăn với các đối tác nước ngoài. Chủ động xây dựng các chương trình, dự án kêu gọi đầu tư từ nguồn vốn ODA, FDI và kêu gọi tài trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài nhằm góp phần xoá đói, giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trong tỉnh.

2. Về phát triển văn hoá, xã hội

2.1. *Về giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực*

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 28/12/2016 của Tỉnh uỷ và quy hoạch phát triển nhân lực của tỉnh; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao nhất là trong lĩnh vực hoạch định chính sách. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển giáo dục toàn diện; từng bước đầu tư các trường trọng điểm chất lượng cao ở các cấp học; tổ chức thực hiện đề án quy hoạch mạng lưới trường lớp học, quan tâm xây dựng trường THPT chuyên tỉnh Ninh Bình. Tăng cường đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia các cấp lên 87,5%; thực hiện tốt chủ trương xã hội hoá, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

2.2. Về công tác dân số, y tế và chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới. Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và nguồn nhân lực có chất lượng cho ngành y tế; chú trọng thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân; nỗ lực khống chế dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Tăng cường quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm; quản lý chặt chẽ dược phẩm, nâng cao ý thức của đội ngũ y tế, quan tâm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, mở rộng các hình thức và dịch vụ y tế trong nhân dân. Tăng cường độ bao phủ Bảo hiểm y tế tiến tới Bảo hiểm y tế toàn dân.

2.3. Về phát triển văn hoá, thông tin

Quan tâm xây dựng và phát triển văn hoá, con người Ninh Bình trong thời kỳ hội nhập và phát triển nhằm khơi dậy và phát huy bản sắc văn hoá của vùng đất và con người Cố đô Hoa Lư. Đẩy mạnh việc nâng cao nếp sống văn hoá, trong đó chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hoá ở cơ sở, giữ gìn và phát huy giá trị các loại hình nghệ thuật truyền thống. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá trong lĩnh vực văn xã; quan tâm nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất đối với lĩnh vực báo chí, tuyên truyền; phát triển phong trào thể dục thể thao ở cơ sở. Tổ chức tốt các sự kiện chính trị lớn của đất nước, của tỉnh trong năm 2018 đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

2.4. Về an sinh xã hội và giảm nghèo

Tổ chức lồng ghép và thực hiện tốt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Đổi mới các cơ chế, chính sách tạo việc làm, giải quyết việc làm và các chính sách xã hội. Thực hiện tốt chính sách xã hội hoá trong lĩnh vực an sinh xã hội và giảm nghèo, nhất là kêu gọi ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình quốc gia về bình đẳng giới; các chính sách về tiền lương, bảo hiểm, trợ cấp. Tăng cường đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội quan tâm chăm sóc người cao tuổi theo Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 30/3/2017 của UBND tỉnh. Thực hiện tốt việc xây, sửa chữa nhà cho các đối tượng gia đình chính sách, người có công, người nghèo.

2.5. Về khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường

- Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất và đời sống, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp chế biến và nông nghiệp công nghệ cao. Chủ động bố trí nguồn lực, nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh, chú trọng hỗ trợ thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm, hàng hoá nông sản đặc trưng của tỉnh Ninh Bình. Tích cực xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường quản lý tài nguyên khoáng sản, đất đai theo hướng tiết kiệm, hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ, các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các dự án đầu tư; Tăng cường công tác bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư nhất là trong các khu, cụm công nghiệp; giải quyết triệt để các vấn đề liên quan đến việc cấp, đổi giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất. Tăng cường quản lý các nguồn tài nguyên, nhất là tài nguyên đất đai theo quy định của pháp luật. Chủ động xây dựng và thực hiện có hiệu quả các giải pháp chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu hướng tới phát triển kinh tế xanh và phát triển bền vững.

- Quản lý tốt việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường theo quy định pháp luật. Quan tâm bảo vệ môi trường khu vực nông thôn, trong đó tập trung quản lý chặt chẽ theo quy trình trong hoạt động thu gom rác thải, giết mổ gia súc, gia cầm.

3. Về quốc phòng, an ninh

- Triển khai hiệu quả Chương trình tăng cường quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng - an ninh trong tình hình mới; Tập trung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, củng cố các công trình Quốc phòng, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn công dân nhập ngũ, đảm bảo duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Tăng cường nắm tình hình hoạt động của tổ chức, cá nhân nước ngoài, hoạt động của các cơ quan doanh nghiệp, dự án trọng điểm, phòng ngừa đình công. Triển khai có hiệu quả các biện pháp đảm bảo, an ninh chính trị nội bộ. Quản lý chặt chẽ và có đối sách đối với các đối tượng bất mãn, cơ hội chính trị, phản động. Tập trung giải quyết ổn định các điểm tranh chấp, khiếu kiện, không để phát sinh phức tạp. Thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng chống tội phạm, tập trung đấu tranh với tội phạm hoạt động mang tính côn đồ, bạo lực, triệt phá các tụ điểm ma túy phức tạp, kiên quyết không để hình thành tội phạm có tổ chức hoạt động lộng hành theo kiểu “xã hội đen”. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội, tăng cường phòng ngừa đấu tranh các vi phạm pháp luật trong hoạt động “tín dụng đen” và kinh doanh dịch vụ cầm đồ; tiếp tục đảm bảo trật tự an toàn giao thông và trật tự đô thị. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc, quán triệt Thông tri số 23 của Tỉnh ủy về xây dựng “Tổ dân phố, thôn, xóm an toàn” là nền tảng gắn kết các mô hình phong trào “An toàn trường học”, “Đảm bảo an ninh, an toàn các khu, điểm du lịch”, “Đảm bảo an ninh, an toàn các khu, cụm công nghiệp, các bệnh viện”, xây dựng nhân rộng các mô hình phòng, chống tội phạm hoạt động hiệu quả theo hướng “tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải” góp phần đảm bảo ANTT ở cơ sở và xây dựng nông thôn mới.

4. Công tác Tôn giáo, dân tộc

- Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức về chính sách tôn giáo của Đảng, pháp luật của nhà nước đến mọi thành phần, chức sắc tôn giáo; hướng dẫn, tạo điều kiện để các tôn giáo tổ chức tốt các hoạt động theo quy định của Pháp luật.

- Thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược công tác Dân tộc đến năm 2020 theo Quyết định số 449/QĐ-Ttg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ nhằm phát triển KTXH vùng dân tộc thiểu số, giữ vững khối đại đoàn kết dân tộc, đảm bảo quốc phòng an ninh.

5. Công tác cải cách hành chính; xây dựng chính quyền; thanh tra, kiểm tra và phòng chống tham nhũng; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác thi đua khen thưởng.

- Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 45/KH-TU ngày 16/2/2017 của Tỉnh ủy về triển khai, tổ chức thực hiện "Nêu gương về đạo đức và trách nhiệm thực hiện thi công vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu". Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành tại các cơ quan đơn vị, thực hiện công tác tự đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính ở các cơ quan nhà nước; triển khai phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Cơ quan hành chính nhà nước. Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử. Thực hiện tốt nếp sống văn hóa công sở; tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan, nhà nước các cấp, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Quán triển tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện tốt Đề án vị trí việc làm; chính sách tinh giản biên chế. Tổ chức thi tuyển lãnh đạo theo kế hoạch của tỉnh; tăng cường thực hiện cơ chế tự chủ, đổi mới nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng.

- Tăng cường hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống tham nhũng, xây dựng chính quyền vững mạnh, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản Nhà nước. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chương trình thực hành, chống lãng phí.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao chất lượng thẩm định văn bản. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án dân sự.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của Thường trực Tỉnh ủy tại Văn bản số 961-CV/TU ngày 16/10/2017 của Tỉnh ủy về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo Nâng cao hiệu quả của công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để các vụ việc tồn đọng, kéo dài.

- Quán triệt và triển khai đầy đủ các nội dung trong Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 7/4/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng, Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 19/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng; các văn bản về công tác thi đua khen thưởng của Trung ương, của tỉnh đến mọi tầng lớp nhân dân. Tiếp tục đổi mới chất lượng công tác thi đua khen thưởng, hướng về cơ sở, người lao động trực tiếp, góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn.

II. Những công việc trọng tâm trong các quý:

Ngoài các nhiệm vụ chung, chỉ đạo xuyên suốt cả năm, trong từng quý, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện những công việc chuyên đề sau:

Quý I:

1. Tập trung chỉ đạo triển khai các nội dung theo Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, các nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Xây dựng Kế hoạch triển khai các Nghị quyết chuyên đề của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh và tổ chức thực hiện ngay từ đầu năm; Kế hoạch các hoạt động kỷ niệm 1050 năm Nhà nước Đại Cồ Việt.

2. Chỉ đạo các hoạt động trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất - 2018 vui tươi, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động mừng Xuân, mừng Đảng, Lễ hội Hoa Lư. Tăng cường quản lý nhà nước về các hoạt động du lịch, đẩy mạnh phát triển du lịch nhân dịp Xuân Mậu Tuất. Triển khai các hoạt động đảm bảo an sinh xã hội (chăm sóc người có công, gia đình chính sách, hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo...); đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, trấn áp tội phạm, kiểm chế tai nạn giao thông, kiểm soát, bình ổn giá cả; phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại...;

3. Chỉ đạo thu hoạch vụ Đông, triển khai vụ Xuân 2018; phòng, chống hạn, chống rét, dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; phòng, chống cháy rừng; tăng cường chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới theo kế hoạch.

4. Kế hoạch tổ chức Đại hội thể dục thể thao tỉnh Ninh Bình lần thứ VI năm 2018. Phương án phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Ninh Bình năm 2018. Tổng kết Giải thưởng khoa học và công nghệ Hoa Lư tỉnh Ninh Bình lần thứ II và phát động Giải thưởng lần III. Quyết định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh.

5. Tập trung chỉ đạo công tác xây dựng cơ bản và giải ngân kế hoạch vốn năm 2018, các nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, vốn vay tín dụng Nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ các dự án, công trình trọng điểm; công tác đền bù, giải phóng mặt bằng cho dự án, công trình.

6. Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật năm 2018; Xây dựng Kế hoạch kiểm tra văn bản trên địa bàn

7. Tổ chức Hội nghị sơ kết quý I về tình hình kinh tế - xã hội và triển khai nhiệm vụ quý II năm 2018.

Quý II:

1. Chỉ đạo chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho lúa và cây màu vụ Đông - Xuân 2017-2018; công tác phòng chống hạn, bão lũ; sơ kết vụ Xuân, triển khai sản xuất vụ Hè - Thu và vụ Mùa 2018.

2. Tổ chức kiểm tra một số dự án, công trình để tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư của doanh nghiệp trên địa bàn.

3. Tổng kết công tác phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn năm 2017 và triển khai phương án phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn năm 2018.

4. Chỉ đạo tổng kết năm học 2017-2018 và kế hoạch bồi dưỡng giáo viên hè 2018. Tổ chức thi tốt nghiệp Trung học phổ thông và chuẩn bị cho các kỳ thi năm 2018; tăng cường triển khai ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

5. Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Ninh Bình năm 2018; các kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; định giá đất; Quyết định thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tuyến nối quốc lộ qua 3 tỉnh (Nam Định, Ninh Bình, Hòa Bình) với đường Hồ Chí Minh.

6 Ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Ninh Bình đến năm 2025. Đề án biên chế công chức trong cơ quan của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh năm 2018.

7. Chuẩn bị các nội dung trình tại kỳ họp giữa năm của HĐND tỉnh.

8. Kiểm điểm đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, xây dựng nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2018.

Quý III:

1. Triển khai sản xuất vụ Hè - Thu và vụ mùa 2017. Tổ chức sơ kết vụ mùa, triển khai vụ Đông - Xuân 2017-2018.

2. Thành lập các đoàn công tác đi kiểm tra thu ngân sách; đôn đốc tiến độ xây dựng cơ bản và giải ngân các nguồn vốn năm 2018.

3. Triển khai các nhiệm vụ 6 tháng cuối năm, các Nghị quyết HĐND tỉnh kỳ họp giữa năm.

4. Tổ chức khai giảng và triển khai nhiệm vụ năm học 2018- 2019; ngày toàn dân đưa trẻ đến trường.

5. Quyết định công nhận một số khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh. Ban hành quy định quản lý, sử dụng chứng thư số của các cơ quan trên địa bàn tỉnh. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 các huyện, thành phố.

6. Kiểm điểm đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 3 tháng cuối năm.

Quý IV:

1. Chuẩn bị các nội dung trình kỳ họp cuối năm HĐND tỉnh.

2. Tập trung thu hoạch lúa mùa nhanh gọn để triển khai sản xuất vụ Đông. Tổng kết sản xuất vụ Đông-Xuân 2017-2018, triển khai sản xuất vụ Đông-Xuân 2018-2019.

3. Chỉ đạo tiến độ xây dựng cơ bản, điều chỉnh, thanh quyết toán các nguồn vốn năm 2018.

4. Ban hành kế hoạch cấm mốc giới quy hoạch đồ án phân khu đô thị trong quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2018-2019; hướng dẫn sơ kết học kỳ I, năm học 2018-2019.

6. Ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa liên thông về giảm thời gian tiếp cận điện năng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Ninh Bình năm 2019. Quyết định điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải đến năm 2020 định hướng 2030.

7. Chỉ đạo các đơn vị đánh giá, tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch năm 2018, xây dựng phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

8. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2019; ban hành Kế hoạch định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh năm 2019.

9. Xây dựng Chương trình công tác, Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Chương trình kiểm tra chính sách; quy hoạch, kế hoạch của UBND tỉnh năm 2019.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Căn cứ Chương trình này, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng chương trình công tác của đơn vị mình cho sát thực, đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; chủ động chuẩn bị các nội dung, đăng ký thời gian trình UBND tỉnh (đăng ký vào đầu quý). Trong quá trình tổ chức thực hiện, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đề xuất các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung để báo cáo UBND tỉnh xem xét.

(Kèm theo Danh mục các Đề án, Kế hoạch, chương trình, nội dung trọng tâm trình UBND tỉnh thông qua trong năm 2018).

2. Các đồng chí Lãnh đạo UBND tỉnh theo lĩnh vực được phân công, trực tiếp chỉ đạo, điều hành các nội dung theo Chương trình công tác đã đề ra.

3. Giao Văn phòng UBND tỉnh giúp UBND tỉnh đôn đốc các đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc Chương trình Công tác của UBND tỉnh. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Điện



**DANH MỤC DỰ KIẾN ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH,
NỘI DUNG CÔNG VIỆC TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2018**
kèm theo Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Chỉ đạo thực hiện	Thời gian hoàn thành	Loại văn bản	Ghi chú
I	Lĩnh vực kinh tế					
1	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 6 tháng cuối năm 2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chủ tịch	Quý II	Báo cáo	Báo cáo HĐND tỉnh
2	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2018, nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chủ tịch	Quý IV	Báo cáo	Báo cáo HĐND tỉnh
3	Quyết định về giao chỉ tiêu hướng dẫn kế hoạch phát triển KTXH năm 2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chủ tịch	Quý IV	Quyết định	
4	Báo cáo tình hình đầu tư XDCB 6 tháng đầu năm 2018, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chủ tịch	Quý II	Báo cáo	
5	Báo cáo tình hình đầu tư XDCB bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2018, kế hoạch phân bổ vốn đầu tư XDCB năm 2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chủ tịch	Quý IV	Báo cáo	
6	Báo cáo đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chủ tịch	Quý IV	Báo cáo	Báo cáo HĐND tỉnh
7	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 15-NQ/TU ngày 13/7/2009 của Tỉnh ủy và Kế hoạch 07/KH-UBND ngày 17/7/2009 của UBND tỉnh về phát triển du lịch Ninh Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư	PCT Đình Chung Phụng	Quý II, IV	Báo cáo	
8	Quyết định quy định một số điểm về điều hành dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Ninh Bình năm 2018	Sở Tài chính	PCT Đình Chung Phụng	Tháng 2	Quyết định	
9	Công bố công khai quyết toán NSNN năm 2016	Sở Tài chính	PCT Đình Chung Phụng	Tháng 2	Quyết định	
10	Công bố công khai dự toán NSNN năm 2018	Sở Tài chính	PCT Đình Chung Phụng	Tháng 3	Quyết định	
11	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018	Sở Tài chính	PCT Đình Chung Phụng	Quý II	Báo cáo	Báo cáo HĐND tỉnh

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Chỉ đạo thực hiện	Thời gian hoàn thành	Loại văn bản	Ghi chú
12	Báo cáo tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh và quỹ dự trữ tài chính của tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	Sở Tài chính	PCT Đinh Chung Phụng	Quý II	Báo cáo	Báo cáo HĐND tỉnh
13	Báo cáo, tờ trình về việc phê chuẩn quyết toán NSNN năm 2017	Sở Tài chính	PCT Đinh Chung Phụng	Quý IV	Báo cáo	Báo cáo HĐND tỉnh
14	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2018 và dự toán NSNN năm 2019	Sở Tài chính	PCT Đinh Chung Phụng	Quý II	Báo cáo	Báo cáo HĐND tỉnh
15	Báo cáo tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh và quỹ dự trữ tài chính của tỉnh năm 2018	Sở Tài chính	PCT Đinh Chung Phụng	Quý IV	Báo cáo	Báo cáo HĐND tỉnh
16	Báo cáo, tờ trình, về việc phê duyệt dự toán, phân bổ NSNN năm 2019	Sở Tài chính	PCT Đinh Chung Phụng	Quý IV	Báo cáo	Báo cáo HĐND tỉnh
17	Quyết định về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2019	Sở Tài chính	PCT Đinh Chung Phụng	Quý IV	Quyết định	
18	Phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành có mức vốn đầu tư trên 30 tỷ đồng	Sở Tài chính	PCT Đinh Chung Phụng		Quyết định	Theo thực tế phát sinh
19	Phê duyệt dự toán, quyết toán chi phí ban quản lý dự án hằng năm của các Ban quản lý dự án ĐTXD công trình chuyên ngành	Sở Tài chính	PCT Đinh Chung Phụng		Quyết định	Theo thực tế phát sinh
20	Quyết định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính	PCT Đinh Chung Phụng	Tháng 1	Quyết định	
21	Kế hoạch đấu thầu mua sắm tài sản duy trì hoạt động thường xuyên cho các cơ quan nhà nước	Sở Tài chính	PCT Đinh Chung Phụng		Quyết định	Theo thực tế phát sinh
22	Đề án về việc sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh	Sở Tài chính	PCT Đinh Chung Phụng	Quý IV	Quyết định	Trình HĐND tỉnh
23	Quyết định phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 các Công ty TNHH MTV	Sở Tài chính	PCT Đinh Chung Phụng	Quý II	Quyết định	
24	Quyết định công bố xếp loại doanh nghiệp nhà nước và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp có vốn nhà nước năm 2017	Sở Tài chính	PCT Đinh Chung Phụng	Quý II	Quyết định	
25	Quyết định quyết toán diện tích và kinh phí cấp bù miễn thủy lợi phí năm 2017	Sở Tài chính	PCT Đinh Chung Phụng	Quý II	Quyết định	
26	Quyết định kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý tài chính ngân sách năm 2018	Sở Tài chính	PCT Đinh Chung Phụng	Quý III	Quyết định	



	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Chỉ đạo thực hiện	Thời gian hoàn thành	Loại văn bản	Ghi chú
	Phương án phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Ninh Bình năm 2018	Sở NN&PTNT	PCT Đinh Chung Phụng	Quý I	Phương án	
28	Đề án cho thuê dịch vụ môi trường rừng	Sở NN&PTNT	PCT Đinh Chung Phụng	Quý IV	Quyết định	Theo Nghị định 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của CP về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng
29	Quyết định phân bổ kinh phí năm 2018 về thực hiện Nghị quyết 37/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh	Sở NN&PTNT	PCT Đinh Chung Phụng	Quý I	Quyết định	
30	Kế hoạch phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2018-2020	Sở NN&PTNT	PCT Đinh Chung Phụng	Quý II	Tờ trình	Trình HĐND tỉnh (thay thế Kế hoạch 42/KH-UBND ngày 01/7/2014 của UBND tỉnh)
II	Lĩnh vực văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ					
1	Chi thị về nhiệm vụ trọng tâm công tác Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình năm học 2018 - 2019	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch	Quý III	Chi thị	
2	Đề án sửa đổi, bổ sung Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo	PCT Tổng Quang Thìn	Quý III	Quyết định	Trình HĐND tỉnh
3	Đề án hỗ trợ tiền ăn trưa cho giáo viên các trường mầm non trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	PCT Tổng Quang Thìn	Quý IV	Quyết định	Trình HĐND tỉnh
4	Quyết định ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2017-2018 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo	Sở Giáo dục và Đào tạo	PCT Tổng Quang Thìn	Quý III	Quyết định	
5	Quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2018-2019 tỉnh Ninh Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo	PCT Tổng Quang Thìn	Quý I	Quyết định	
6	Kế hoạch tổ chức kỳ thi THPT quốc gia năm 2018	Sở Giáo dục và Đào tạo	PCT Tổng Quang Thìn	Quý II	Kế hoạch	
7	Kế hoạch tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	PCT Tổng Quang Thìn	Quý II	Kế hoạch	
8	Đề án đào tạo, bồi dưỡng, sàng lọc đội ngũ giáo viên tiếng Anh phổ thông tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2017-2022	Sở Giáo dục và Đào tạo	PCT Tổng Quang Thìn	Quý III	Quyết định	
9	Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy - học, nâng cao chất lượng giáo	Sở Giáo dục và Đào tạo	PCT Tổng Quang Thìn	Quý I	Đề án	
10	Kế hoạch tổ chức tuần Du lịch Ninh Bình chủ đề: "Sắc vàng Tam Cốc"	Sở Du lịch	PCT Đinh Chung Phụng	Quý II	Kế hoạch	
11	Quyết định công nhận một số khu, điểm du lịch của tỉnh	Sở Du lịch	PCT Đinh Chung Phụng	Quý III	Quyết định	

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Chỉ đạo thực hiện	Thời gian hoàn thành	Loại văn bản	Ghi chú
12	Quyết định dự án cấm mốc chỉ giới bảo vệ Di sản Văn hóa Thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An	Sở Du lịch	PCT Đinh Chung Phụng	Quý II	Quyết định	
13	Công bố, phổ biến quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Ninh Bình đến năm 2025, định hướng 2030	Sở Du lịch	PCT Đinh Chung Phụng	Quý II	Kế hoạch	
14	Quy chế hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	PCT Tổng Quang Thìn	Quý II	Quyết định	Thay thế Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 05/2012/QĐ-UBND ngày 26/3/2012
15	Quy định quản lý, sử dụng chứng thư số của các cơ quan trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	PCT Tổng Quang Thìn	Quý III	Quyết định	
16	Quy định quản lý thuê bao di động trả trước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Thông tin và Truyền thông	PCT Tổng Quang Thìn	Quý III	Quyết định	
17	Đề án xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2018-2023	Sở Thông tin và Truyền thông	PCT Tổng Quang Thìn	Quý III	Quyết định	Trình HĐND tỉnh
18	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Ninh Bình năm 2019	Sở Thông tin và Truyền thông	PCT Tổng Quang Thìn	Quý IV	Quyết định	
19	Kế hoạch phát triển Công Thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2018-2020	Văn phòng UBND tỉnh	PCT Tổng Quang Thìn	Quý I	Kế hoạch	
20	Kế hoạch triển khai ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (giai đoạn II)	Văn phòng UBND tỉnh	PCT Tổng Quang Thìn	Quý II	Kế hoạch	
21	Quy chế quản lý, sử dụng Công báo điện tử tỉnh Ninh Bình	Văn phòng UBND tỉnh	PCT Tổng Quang Thìn	Quý IV	Quyết định	
22	Kế hoạch tăng cường thực hiện Công báo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2018-2020	Văn phòng UBND tỉnh	PCT Tổng Quang Thìn	Quý II	Kế hoạch	
23	Tái cơ cấu ngành Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình đến năm 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	PCT Tổng Quang Thìn	Quý II	Quyết định	



	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Chỉ đạo thực hiện	Thời gian hoàn thành	Loại văn bản	Ghi chú
	Quy định sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2017-2020	Sở Khoa học và Công nghệ	PCT Tổng Quang Thìn	Quý II	Quyết định	
25	Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng NSNN trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	PCT Tổng Quang Thìn	Quý IV	Quyết định	Thay thế Quyết định 39/2015/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của UBND tỉnh (Do Bộ KH&CN dự kiến ban hành chính sách mới)
26	Quy định Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ	PCT Tổng Quang Thìn	Quý IV	Quyết định	Thay thế Quyết định 06/2015/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của UBND tỉnh (Do Bộ KH&CN dự kiến ban hành chính sách mới)
27	Quy định về quản lý công nghệ và thị trường công nghệ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ	PCT Tổng Quang Thìn	Quý III	Quyết định	Thay thế Quyết định 3264/QĐ-UBND ngày 30/12/2004 của UBND tỉnh
28	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	PCT Tổng Quang Thìn	Quý IV	Quyết định	Thay thế Quyết định 17/2015/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của UBND tỉnh (sau khi Bộ KH&CN ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 27/2017/NĐ-CP)
29	Quy định quy trình thẩm định công nghệ các dự án đầu tư và phê duyệt hợp đồng chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	PCT Tổng Quang Thìn	Quý III	Quyết định	Thay thế Quyết định 3265/QĐ-UBND ngày 30/12/2004 của UBND tỉnh
30	Kế hoạch thực hiện Quyết định 1125/QĐ-TTG ngày 31/7/2017 của TTgCP về phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020	Sở Y tế	PCT Tổng Quang Thìn	Quý I	Quyết định	

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Chỉ đạo thực hiện	Thời gian hoàn thành	Loại văn bản	Ghi chú
31	Kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh vùng Đông Bắc Bộ và đồng bằng Sông Hồng tỉnh Ninh Bình năm 2018	Sở Y tế	PCT Tổng Quang Thìn	Quý I	Quyết định	
32	Kế hoạch thực hiện Đề án kiểm soát kê đơn thuốc trong điều trị nội trú, ngoại trú của Bộ Y tế	Sở Y tế	PCT Tổng Quang Thìn	Quý I	Kế hoạch	
33	Kế hoạch thanh tra về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2018	Sở Y tế	PCT Tổng Quang Thìn	Quý I	Quyết định	
34	Kế hoạch thực hiện chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới	Sở Y tế	PCT Tổng Quang Thìn	Quý I	Kế hoạch	
35	Kế hoạch thực hiện chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về công tác dân số trong tình hình mới	Sở Y tế	PCT Tổng Quang Thìn	Quý I	Kế hoạch	
36	Đề án thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình (CDC)	Sở Y tế	PCT Tổng Quang Thìn	Quý III	Quyết định	
37	Phương án tự chủ theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập	Sở Y tế	PCT Tổng Quang Thìn	Quý II	Quyết định	
38	Kế hoạch các hoạt động kỷ niệm 1050 năm Nhà nước Đại Cồ Việt (968-2018)	Sở Văn hóa và Thể thao	PCT Tổng Quang Thìn	Quý I	Kế hoạch	
39	Kế hoạch tổ chức Đại hội thể dục thể thao tỉnh Ninh Bình lần thứ VI năm 2018	Sở Văn hóa và Thể thao	PCT Tổng Quang Thìn	Tháng 1	Kế hoạch	
40	Quy định chế độ chính sách đối với nghệ sỹ, diễn viên, nhạc công và nhân dân viên phục vụ Nhà hát chèo Ninh Bình giai đoạn 2018-2021	Sở Văn hóa và Thể thao	PCT Tổng Quang Thìn	Quý IV	Quyết định	Trình HĐND tỉnh
41	Đề án bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể "Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình" giai đoạn 2018-2023	Sở Văn hóa và Thể thao	PCT Tổng Quang Thìn	Quý II	Đề án	
42	Quy hoạch Khảo cổ học tỉnh Ninh Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Văn hóa và Thể thao	PCT Tổng Quang Thìn	Quý IV	Quyết định	



	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Chỉ đạo thực hiện	Thời gian hoàn thành	Loại văn bản	Ghi chú
	Thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình Mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Lao động, TB &XH	PCT Tổng Quang Thìn	Quý II	Quyết định	Trình HĐND tỉnh
44	Quyết định phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2018	Sở Lao động, TB &XH	PCT Tổng Quang Thìn	Quý I	Quyết định	
45	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Ninh Bình năm 2018.	Sở Lao động, TB &XH	PCT Tổng Quang Thìn	Quý II	Kế hoạch	
46	Quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2018	Sở Lao động, TB &XH	PCT Tổng Quang Thìn	Quý IV	Quyết định	
47	Kế hoạch thực hiện phòng, chống mại dâm năm 2018	Sở Lao động, TB &XH	PCT Tổng Quang Thìn	Quý I	Kế hoạch	
48	Kế hoạch thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán năm 2018	Sở Lao động, TB &XH	PCT Tổng Quang Thìn	Quý I	Kế hoạch	
49	Kế hoạch triển khai Nghị định quy định về cai nghiện ma túy tự nguyện	Sở Lao động, TB &XH	PCT Tổng Quang Thìn	Quý III	Kế hoạch	
50	Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới	Sở Lao động, TB &XH	PCT Tổng Quang Thìn	Quý III	Kế hoạch	
51	Quyết định giao nhiệm vụ công tác Tư vấn phân biện và giám định xã hội cho Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	Liên hiệp các Hội KH&KT	PCT Tổng Quang Thìn	Quý I	Quyết định	
52	Tổng kết Giải thưởng khoa học và công nghệ Hoa Lư tỉnh Ninh Bình lần thứ II và phát động Giải thưởng lần III	Liên hiệp các Hội KH&KT	PCT Tổng Quang Thìn	Quý I		
53	Thể lệ, kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình lần thứ III	Liên hiệp các Hội KH&KT	PCT Tổng Quang Thìn	Quý I	Quyết định	
54	Kế hoạch phát sóng kênh THNB theo tiêu chuẩn HD trên vệ tinh	Đài PT và TH	PCT Tổng Quang Thìn	Quý I	Kế hoạch	
55	Kế hoạch phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức Cuộc thi sáng tạo Robot Châu Á Thái Bình Dương (Robocon) năm 2018 tại tỉnh Ninh Bình	Đài PT và TH	PCT Tổng Quang Thìn	Quý II	Kế hoạch	

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Chỉ đạo thực hiện	Thời gian hoàn thành	Loại văn bản	Ghi chú
56	Kế hoạch sửa chữa, nâng cấp trường quay Văn nghệ - Tòa đàm của Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Bình (S1 - 160m2)	Đài PT và TH	PCT Tổng Quang Thìn	Quý II	Kế hoạch	
III	Lĩnh vực quy hoạch, đầu tư xây dựng, tài nguyên, giao thông					
1	Kế hoạch đầu tư xây dựng công trình quân sự - quốc phòng trong khu vực phòng thủ giai đoạn 2017-2020 và những năm tiếp theo.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Chủ tịch	Quý II	Kế hoạch	
2	Điều chỉnh, bổ sung đơn giá xây mới nhà cửa, vật kiến trúc và nội thất, cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh NB (ban hành kèm theo QĐ số 02/2015/QĐ-UBND phục vụ công tác giải phóng mặt bằng)	Sở Xây dựng	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý IV	Quyết định	
3	Xây dựng bộ đơn giá xây dựng cơ bản phần sửa chữa (điều chỉnh, bổ sung)	Sở Xây dựng	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý IV	Quyết định	
4	Xây dựng bộ đơn giá xây dựng cơ bản phần thí nghiệm (điều chỉnh, bổ sung)	Sở Xây dựng	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý IV	Quyết định	
5	Phê duyệt kết quả thống kê đất đai năm 2017 tỉnh Ninh Bình	Sở TN&MT	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý II	Quyết định	
6	Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 các huyện, thành phố	Sở TN&MT	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý III	Quyết định	
7	Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 cấp huyện	Sở TN&MT	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý II	Quyết định	
8	Phê duyệt Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2018	Sở TN&MT	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý II	Quyết định	
9	Chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2019	Sở TN&MT	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý IV	Quyết định	Sau khi HĐND tỉnh thông qua
10	Quyết định danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2019	Sở TN&MT	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý IV	Quyết định	Sau khi HĐND tỉnh thông qua
11	Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Ninh Bình đến năm 2025	Sở Công thương	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý II	Quyết định	
12	Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Công thương	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý I	Quyết định	
13	Quy chế thực hiện cơ chế một cửa liên thông về giảm thời gian tiếp cận điện năng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Công thương	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý IV	Quyết định	



	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Chỉ đạo thực hiện	Thời gian hoàn thành	Loại văn bản	Ghi chú
	Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Công thương	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý IV	Quyết định	Thay thế Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định 25/2011/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 của UBND tỉnh
15	Phê duyệt thứ tự ưu tiên các phụ tải điện tỉnh Ninh Bình năm 2018	Sở Công thương	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý I	Quyết định	
16	Kế hoạch tiếp tục thực hiện Nghị quyết 07-NQ/BCSD ngày 13/02/2017 về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để phát triển ngành công nghiệp sản xuất lắp ráp và công nghiệp linh kiện điện tử trở thành ngành kinh tế chủ lực tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước	Sở Công thương	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý II	Kế hoạch	
17	Kế hoạch cắm mốc giới quy hoạch đồ án phân khu đô thị trong quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Xây dựng	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý IV	Quyết định	Được phê duyệt theo Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 02/11/2016 của UBND tỉnh
18	Quyết định bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị, trong đó bao gồm: đơn giá duy trì hệ thống thoát nước đô thị; đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị.	Sở Xây dựng	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý IV	Quyết định	
19	Quy hoạch phát triển sản xuất vật liệu xây dựng tỉnh Ninh Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Sở Xây dựng	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý IV	Quyết định	
20	Điều chỉnh Quy hoạch chất thải rắn tỉnh Ninh Bình đến năm 2030	Sở Xây dựng	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý I	Quyết định	
21	Quyết định mô hình quy hoạch đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỷ lệ 1/2000	Sở Xây dựng	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý IV	Quyết định	
22	Quyết định nội dung và phương án đào tạo sát hạch lái xe hạng A1 cho người khuyết tật	Sở Giao thông Vận tải	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý I	Quyết định	
23	Quyết định phê duyệt đơn giá sản phẩm của gói thầu bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý I	Quyết định	
24	Quyết định phê duyệt quy định việc lập, giao dự toán hoạt động của Quỹ bảo trì đường bộ địa phương	Sở Giao thông Vận tải	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý I	Quyết định	

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Chỉ đạo thực hiện	Thời gian hoàn thành	Loại văn bản	Ghi chú
25	Quyết định phê duyệt dự án di chuyển Bến xe khách theo hình thức BT	Sở Giao thông Vận tải	PCT Nguyễn Ngọc Thạch		Quyết định	Theo thực tế phát sinh
26	Quyết định phê duyệt các hồ sơ thiết kế, dự toán điều chỉnh, bổ sung của dự án mở rộng QL1 đoạn tránh TP Ninh Bình (phần vốn dự)	Sở Giao thông Vận tải	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý I	Quyết định	
27	Quyết định thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tuyến nối quốc lộ qua 3 tỉnh (Nam Định, Ninh Bình, Hòa Bình) với đường Hồ Chí Minh	Sở Giao thông Vận tải	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý II	Quyết định	
28	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án đường tránh thành phố Ninh Bình (ĐT,477 kéo dài)	Sở Giao thông Vận tải	PCT Nguyễn Ngọc Thạch	Quý III	Quyết định	
29	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án; Quyết định phê duyệt báo cáo KTKT, thiết kế bản vẽ thi công và phê duyệt điều chỉnh các dự án giao Sở GTVT là chủ đầu tư	Sở Giao thông Vận tải	PCT Nguyễn Ngọc Thạch		Quyết định	Theo tiến độ dự án
IV	Lĩnh vực nội chính, tổ chức bộ máy, tư pháp					
1	Đề án biên chế công chức trong cơ quan của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh năm 2018	Sở Nội vụ	Chủ tịch	Quý II	Quyết định	Trình HĐND tỉnh
2	Đề án biên chế công chức trong cơ quan của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh năm 2019	Sở Nội vụ	Chủ tịch	Quý IV	Quyết định	Trình HĐND tỉnh
3	Quyết định thay thế Quyết định 10/2014/QĐ-UBND ngày 04/04/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức lao động	Sở Nội vụ	Chủ tịch		Quyết định	Sau khi Tỉnh ủy ban hành Quyết định thay thế Quyết định 1135-QĐ/TU ngày 08/01/2014 về quy định phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ



	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Chỉ đạo thực hiện	Thời gian hoàn thành	Loại văn bản	Ghi chú
4	Quyết định thay thế Quyết định 961/2003/QĐ-UBND ngày 20/5/2003 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ công chức lãnh đạo	Sở Nội vụ	Chủ tịch		Quyết định	Sau khi Chính phủ ban hành Quyết định thay thế Quyết định 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 và Tỉnh ủy ban hành Quyết định thay thế 791-QĐ/TU ngày 05/12/2007 về quy chế bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử
5	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Tư pháp Ninh Bình	Sở Tư pháp	Chủ tịch	Quý IV	Quyết định	Sau khi Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư thay thế Thông tư liên tịch 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014
6	Quyết định thay thế Quyết định 07/2015/QĐ-UBND ngày 03/4/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Nội vụ	Chủ tịch	Quý I	Quyết định	
7	Quyết định đổi tên Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Ninh Bình thành Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Ninh Bình	Sở Tư pháp	PCT Đinh Chung Phụng	Quý II	Quyết định	Khoản 6 Điều 17 Nghị định 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản
8	Kế hoạch thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật năm 2018	Sở Tư pháp	PCT Đinh Chung Phụng	Quý I	Kế hoạch	Điểm a Khoản 2 Thông tư liên tịch 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014
9	Kế hoạch công tác văn thư, lưu trữ năm 2018	Sở Nội vụ	PCT Đinh Chung Phụng	Quý I	Kế hoạch	
10	Kế hoạch thi tuyển công chức hành chính năm 2018	Sở Nội vụ	PCT Tổng Quang Thìn	Quý II	Kế hoạch	

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Chỉ đạo thực hiện	Thời gian hoàn thành	Loại văn bản	Ghi chú
11	Quyết định sửa đổi, bổ sung Danh mục các cơ quan, tổ chức và Danh mục tài liệu thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định 599/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	PCT Tổng Quang Thìn	Quý II	Quyết định	
12	Quyết định danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết Luật, nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của UBTV Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước	Sở Tư pháp	PCT Tổng Quang Thìn	Tháng 1	Quyết định	Điểm a, Khoản 3, Điều 28 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
13	Quyết định danh mục quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của UBTV Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước	Sở Tư pháp	PCT Tổng Quang Thìn	Tháng 1	Quyết định	Điểm b, Khoản 3, Điều 28 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
14	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra văn bản trên địa bàn	Sở Tư pháp	PCT Tổng Quang Thìn	Tháng 1	Kế hoạch	Điểm a, Khoản 3, Điều 185 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ
15	Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực năm 2017	Sở Tư pháp	PCT Tổng Quang Thìn	Tháng 1	Quyết định	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành
16	Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2013-2018 trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	PCT Tổng Quang Thìn	Quý I	Quyết định	Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp



	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Chỉ đạo thực hiện	Thời gian hoàn thành	Loại văn bản	Ghi chú
	Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật của UBND các cấp ban hành từ năm 1992	Sở Tư pháp	PCT Tổng Quang Thìn	Quý III	Quyết định	
18	Kế hoạch triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nâng giải ở cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Tư pháp	PCT Tổng Quang Thìn	Quý I	Quyết định	Điểm a Khoản 2 Điều 27 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012
19	Quyết định kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật (PHPBGDPL) tỉnh	Sở Tư pháp	PCT Tổng Quang Thìn	Quý I	Quyết định	Khoản 2 Điều 1 Quyết định 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của TTg CP Quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng PHPBGDPL
20	Quyết định kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật tỉnh Ninh Bình	Sở Tư pháp	PCT Tổng Quang Thìn	Quý II	Quyết định	Điểm b Khoản 3 Điều 35 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012
21	Quyết định công bố chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện năm 2017	Sở Nội vụ	PCT Tổng Quang Thìn	Quý II	Quyết định	
22	Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình năm 2019	Sở Nội vụ	PCT Tổng Quang Thìn	Quý IV	Kế hoạch	
23	Quyết định thay thế Quyết định 25/2012/QĐ-UBND ngày 23/10/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức tỉnh Ninh Bình	Sở Nội vụ	PCT Tổng Quang Thìn	Quý I	Quyết định	
24	Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ các huyện, thành phố thuộc tỉnh Ninh Bình	Sở Nội vụ	PCT Tổng Quang Thìn	Quý I	Quyết định	